



TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 – TAQ EDUCATION

**MÔN: TIN HỌC****BỘ ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP SỐ 1**TAQ  
Education

THẦY TRẦN VĂN THẠNH TAQ

**PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN****Câu 1: (TAQ Education)** Trí tuệ nhân tạo (AI) là gì?

- A. Một dạng phần cứng giúp máy tính hoạt động nhanh hơn.
- B. Khả năng của máy tính thực hiện các công việc trí tuệ của con người.
- C. Một ngôn ngữ lập trình mới để viết phần mềm.
- D. Một hệ điều hành dành riêng cho máy tính hiện đại.

**Câu 2: (TAQ Education)** Mục đích chính của Trí tuệ nhân tạo là gì?

- A. Thay thế hoàn toàn con người trong mọi lĩnh vực.
- B. Tăng tốc xử lý dữ liệu trên máy tính.
- C. Xây dựng phần mềm giúp máy tính có năng lực trí tuệ tương tự con người.
- D. Sửa lỗi trong các phần mềm máy tính.

**Câu 3: (TAQ Education)** Ví dụ nào sau đây KHÔNG phải là ứng dụng của AI?

- A. Xe tự lái.
- B. Máy học (Machine Learning).
- C. Soạn thảo văn bản tự động.
- D. Lập trình trò chơi điện tử bằng ngôn ngữ C++.

**Câu 4: (TAQ Education)** Công việc nào sau đây đòi hỏi khả năng AI?

- A. Đọc và phân tích văn bản pháp luật.
- B. Viết tay một bức thư tay.
- C. Vẽ tranh bằng cọ và màu nước.
- D. Hát karaoke cùng bạn bè.

**Câu 5: (TAQ Education)** Trong các lĩnh vực sau, lĩnh vực nào AI đã được áp dụng nhiều nhất?

- A. Nông nghiệp.
- B. Thiết kế thời trang.
- C. Y tế.
- D. Thể thao.

**Câu 6: (TAQ Education)** Trong lĩnh vực giáo dục, AI có thể làm gì?

- A. Phát triển các nền tảng học tập trực tuyến.
- B. Tăng cường an ninh trường học.
- C. Quản lý giao thông cho học sinh.
- D. Xây dựng chương trình học truyền thống.



**Câu 7: (TAQ Education)** AI có vai trò thế nào trong đời sống hiện đại?

- A. Một phần không thể thiếu của cuộc sống hiện đại.
- B. Chỉ là công cụ hỗ trợ trong một số lĩnh vực nhất định.
- C. Chủ yếu phục vụ nghiên cứu khoa học.
- D. Chưa có tác động đáng kể đến đời sống.

**Câu 8: (TAQ Education)** Hub hoạt động tại tầng nào của mô hình OSI?

- A. Tầng ứng dụng.
- B. Tầng mạng.
- C. Tầng dữ liệu.
- D. Tầng vật lý.

**Câu 9: (TAQ Education)** Điểm khác biệt chính giữa Hub và Switch là gì?

- A. Hub gửi dữ liệu đến tất cả các thiết bị.
- B. Switch gửi dữ liệu đến tất cả các thiết bị.
- C. Hub gửi dữ liệu trực tiếp đến thiết bị đích.
- D. Switch hoạt động ở tầng vật lý.

**Câu 10: (TAQ Education)** Đây là một loại địa chỉ IP?

- A. IPv3.
- B. IPv5.
- C. IPv6.
- D. MAC.

**Câu 11: (TAQ Education)** Giao thức nào đảm bảo dữ liệu được gửi lại nếu mất gói?

- A. TCP.
- B. IP.
- C. UDP.
- D. HTTP.

**Câu 12: (TAQ Education)** IPv4 có cấu trúc địa chỉ dạng nào?

- A. Dãy số thập phân cách nhau bằng dấu hai chấm (:).
- B. Dãy số nhị phân cách nhau bằng dấu chấm (.).
- C. Dãy số thập phân cách nhau bằng dấu chấm (.).
- D. Dãy ký tự chữ và số cách nhau bằng dấu chấm phẩy (;).

**Câu 13: (TAQ Education)** Ưu điểm chính của giao tiếp trong không gian mạng là gì?

- A. Bảo mật tuyệt đối.
- B. Thuận tiện và tiết kiệm thời gian.
- C. Loại bỏ hoàn toàn nguy cơ bị tấn công.
- D. Không cần kết nối Internet.

**Câu 14: (TAQ Education)** Một trong những nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng là gì?

- A. Dễ dàng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ.
- B. Hoàn toàn an toàn khỏi các mối nguy hại.
- C. Thiếu tin hiệu phi ngôn ngữ.
- D. Không bị ảnh hưởng bởi sự cố kỹ thuật.

**Câu 15: (TAQ Education)** Giao tiếp trong không gian mạng tiết kiệm thời gian bằng cách nào?

- A. Loại bỏ hoàn toàn việc gặp mặt trực tiếp.
- B. Cho phép trao đổi thông tin ngay lập tức mà không cần khoảng cách địa lý.





- C. Giảm nhu cầu bảo mật dữ liệu.
- D. Tăng cường tín hiệu phi ngôn ngữ.

**Câu 16: (TAQ Education)** Tại sao cần kiểm tra tính chính xác của thông tin trước khi chia sẻ?

- A. Để bảo vệ danh tiếng và quyền riêng tư của người khác.
- B. Để gây ảnh hưởng lớn hơn trên mạng.
- C. Để thu hút sự chú ý của nhiều người.
- D. Để bảo vệ bản thân khỏi chỉ trích.

**Câu 17: (TAQ Education)** HTML là viết tắt của gì?

- A. Hyper Text Markup Language.
- B. Hyperlink Text Management Language.
- C. High-level Text Markup Language.
- D. Hyper Transfer Markup Language.

**Câu 18: (TAQ Education)** Thẻ nào được sử dụng để tạo đoạn văn bản?

- A. `<br>`.
- B. `<div>`.
- C. `<h1>`.
- D. `<p>`.

**Câu 19: (TAQ Education)** Trong HTML, thuộc tính nào dùng để thêm liên kết vào thẻ `<a>`?

- A. href.
- B. src.
- C. link.
- D. rel.

**Câu 20: (TAQ Education)** Thẻ `<h1>` được sử dụng cho:

- A. Tiêu đề chính hoặc tiêu đề chung của văn bản.
- B. Định dạng đoạn văn bản.
- C. Tiêu đề phụ trong tài liệu.
- D. Thêm màu sắc cho văn bản.

**Câu 21: (TAQ Education)** Thuộc tính style cần ngăn cách nhiều định dạng bằng:

- A. Dấu phẩy (,).
- B. Dấu chấm phẩy (;).
- C. Dấu chấm (.)
- D. Dấu hai chấm (:).

**Câu 22: (TAQ Education)** CSS là viết tắt của cụm từ nào?

- A. Cascading Style Scripts.
- B. Cascading Style Sheets.
- C. Computer Style Sheets.
- D. Creative Style Sheets

**Câu 23: (TAQ Education)** CSS có vai trò chính là gì?

- A. Định nghĩa các chức năng của trang web.
- B. Thiết lập các mẫu định dạng cho trang web.
- C. Tăng tốc độ tải trang web.
- D. Cung cấp cơ sở dữ liệu cho trang web.

**Câu 24: (TAQ Education)** Trong ví dụ `h1, h2, h3 {color: red;}`, định dạng được áp dụng cho những thẻ nào?

- A. Chỉ thẻ h1.
- B. Chỉ thẻ h2.





C. Cả thẻ h1, h2, và h3.

D. Không thẻ nào.

## PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

### Phần chung

**Câu 1: (TAQ Education)** Một học sinh thực hành kết nối máy tính hoặc thiết bị di động vào mạng qua một thiết bị thu phát Wi-Fi. Cho các quan sát dưới đây, hỏi quan sát nào đúng quan sát nào sai?

	ĐÚNG	SAI
a) Windows 10 và 11 sử dụng biểu tượng sóng trên thanh Taskbar để truy cập danh sách Wi-Fi.		
b) Trên Android, cần vào biểu tượng Wi-Fi trong phần “Cài đặt” để kết nối mạng.		
c) iOS không hỗ trợ hiển thị trạng thái bảo mật của trạm Wi-Fi.		
d) Khi kết nối Wi-Fi trên Windows 10, không cần nhập mật khẩu nếu mạng được bảo mật bằng mật khẩu.		

**Câu 2: (TAQ Education)** Trong một buổi học trực tuyến qua Google Meet, một học sinh không bật camera và micro, làm giáo viên không biết học sinh có tham gia hay không. Giáo viên phải gửi tin nhắn riêng để yêu cầu học sinh bật camera hoặc trả lời qua phần chat để xác nhận sự hiện diện. Điều này giúp đảm bảo tính nghiêm túc và sự tham gia đầy đủ của học sinh.

	ĐÚNG	SAI
a) Việc ứng viên gặp sự cố với micro là điều không thể tránh khỏi trong các buổi phỏng vấn trực tuyến.		
b) Việc ứng viên xin lỗi và khắc phục sự cố nhanh chóng cho thấy sự chuyên nghiệp và khả năng ứng biến tốt.		





c) Sự cố kỹ thuật trong phỏng vấn sẽ luôn làm giảm cơ hội trúng tuyển của ứng viên.		
d) Ứng viên đã thể hiện khả năng làm việc chuyên nghiệp bằng cách hoàn thành buổi phỏng vấn một cách tự tin sau sự cố.		

### Phần riêng cho khoa học máy tính

**Câu 3: (TAQ Education)** Học máy (machine learning) là một nhánh của trí tuệ nhân tạo, nơi các hệ thống máy tính được lập trình để học hỏi từ dữ liệu và cải thiện hiệu suất mà không cần lập trình cụ thể. Thông qua các thuật toán, máy học có thể phân tích dữ liệu, nhận diện mẫu, và đưa ra dự đoán hoặc quyết định, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhận diện hình ảnh, dự báo, và xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

	ĐÚNG	SAI
a) Học máy là một lĩnh vực của trí tuệ nhân tạo (AI) giúp máy tính tự học từ dữ liệu mà không cần lập trình cụ thể.		
b) Học có giám sát sử dụng dữ liệu không có nhãn để huấn luyện mô hình.		
c) Dữ liệu không có nhãn không chứa thông tin giá trị đích cụ thể.		
d) Học không giám sát giúp khai thác thông tin ẩn trong dữ liệu và phân nhóm mà không cần nhãn trước.		

**Câu 4: (TAQ Education)** Cho đoạn chương trình con sau (được viết bằng 2 ngôn ngữ Python và C++)

Python	C++
<pre>def function (arr, n, element):     index = -1     for i in range(n):</pre>	<pre>void function (int arr[], int&amp; n, int element) {     int index = -1;     for (int i = 0; i &lt; n; i++) {</pre>





<pre> if arr[i] == element:     index = i     break if index == -1:     return n for i in range(index, n - 1):     arr[i] = arr[i + 1] n -= 1 return n                 </pre>	<pre> if (arr[i] == element) {     index = i;     break; } } if (index == -1) {     return; } for (int i = index; i &lt; n - 1; i++) {     arr[i] = arr[i + 1]; } n--; }                 </pre>
---	---

	ĐÚNG	SAI
a) Mục đích của hàm function là xóa một phần tử khỏi mảng một chiều và cập nhật kích thước mảng.		
b) Độ phức tạp thời gian của hàm function là $O(n^2)$ trong trường hợp xấu nhất.		
c) Hàm function cập nhật mảng trực tiếp (in-place) thay vì tạo ra một bản sao mới của mảng.		
d) Nếu phần tử cần xóa không tồn tại trong mảng, hàm sẽ trả về kích thước ban đầu của mảng mà không thực hiện bất kỳ thay đổi nào.		

### Phần riêng định hướng tin học ứng dụng

**Câu 5: (TAQ Education)** Cho các nhận định sau về việc chuẩn bị trang web:







	ĐÚNG	SAI
a) Phần đầu trang (header) luôn bao gồm logo và thanh điều hướng.		
b) Favicon luôn là phiên bản thu nhỏ của logo trang web.		
c) Tên trang web sẽ hiển thị tại tiêu đề của tab trình duyệt khi trang được tải lên.		
d) Phần thông báo quan trọng luôn nằm ở chân trang (footer).		

**Câu 6: (TAQ Education)** a) một trường học để quản lí học sinh ta có một cơ sở dữ liệu có các bảng như sau:

**HOCSINH** (MaHocSinh, TenHocSinh, NgaySinh, Lop): Lưu trữ thông tin học sinh: mã số, tên, ngày sinh, lớp.

**LOP**(MaLop, TenLop, GVCN): Thông tin lớp học: mã lớp, tên lớp, giáo viên chủ nhiệm.

**DIEM**(MaHocSinh, MaMonHoc, Diem): Điểm số học sinh: mã học sinh, mã môn học, điểm đạt được.

**MONHOC**(MaMonHoc, TenMonHoc, SoTietHoc): Thông tin môn học: mã môn, tên môn, số tiết học.

Ta có các nhận xét sau về cơ sở dữ liệu trên:

	ĐÚNG	SAI
a) Mỗi học sinh chỉ thuộc về một lớp duy nhất tại một thời điểm.		
b) Câu lệnh ALTER TABLE DIEM ADD NgayThi DATE SQL cho phép thêm cột mới vào bảng hiện có		
c) Bảng DIEM có thể lưu trữ thông tin điểm số mà không cần thông tin mã môn học.		





d) Câu lệnh `SELECT TenHocSinh, TenMonHoc, Diem FROM HOCSINH JOIN DIEM ON HOCSINH.MaHocSinh=DIEM.MaHocSinh JOIN MONHOC ON DIEM.MaMonHoc = MONHOC.MaMonHoc WHERE Diem >= 8`; dùng để truy vấn danh sách học sinh cùng với tên môn học và điểm của các môn mà học sinh đạt điểm lớn hơn hoặc bằng 8.







## BẢNG ĐÁP ÁN

### PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	7	A	13	B	19	A
2	C	8	D	14	C	20	A
3	D	9	A	15	B	21	B
4	A	10	C	16	A	22	B
5	C	11	A	17	A	23	B
6	A	12	C	18	D	24	C

### PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

	Câu 1		Câu 2		Câu 3		Câu 4		Câu 5		Câu 6	
Đáp án	a.	Đúng	a.	Sai	a.	Đúng	a.	Đúng	a.	Đúng	a.	Đúng
	b.	Đúng	b.	Đúng	b.	Sai	b.	Sai	b.	Sai	b.	Đúng
	c.	Sai	c.	Sai	c.	Đúng	c.	Đúng	c.	Đúng	c.	Sai
	d.	Sai	d.	Đúng	d.	Đúng	d.	Đúng	d.	Sai	d.	Đúng



